

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 10-9-2019

V/v “*Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Bảy;
2. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Th, sinh năm 1968; *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh L, sinh năm 1966; *Có mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019, bản tự khai, tại các phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Dương Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Huỳnh L tự nguyện kết hôn vào ngày 29/12/1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng bắt đầu từ năm 2010 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông L có nhiều hành động bất thường làm ảnh hưởng đến tâm lý và đe dọa đến tính mạng của bà. Năm 2010 bà đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn nhưng được hòa giải đoàn

tụ. Đến nay ông L lại có những hành động bất thường, đập phá đồ đạc, đe dọa tính mạng và nhiều lần đánh đập bà nên đầu tháng 02/2019 bà nộp đơn xin ly hôn và được Tòa án hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi về chung sống, ông L vẫn không thay đổi và trong thời gian chờ Tòa án giải quyết thì ngày 03/9/2019 ông L vẫn có hành vi đánh đập bà phải điều trị tại bệnh viện nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Có hai con chung tên Huỳnh Thị Phương T, sinh ngày 28/8/1997 và Huỳnh Quang H, sinh ngày 12/12/2003. Cháu T nay đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Bà có nguyện vọng nuôi cháu H và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông L thống nhất thời gian và điều kiện kết hôn mà bà Th đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và vợ hay cần nể, xúc phạm ông nên nhiều khi ông nóng tính, cư xử với vợ con không tế nhị và thừa nhận có đánh đập bà Th. Nay bà Th yêu cầu ly hôn nhưng ông thấy vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung như bà Th đã trình bày, trường hợp ly hôn, ông có nguyện vọng nuôi cháu H và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con của bà Dương Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Dương Thị Th có quan hệ hôn nhân hợp pháp với ông Huỳnh L, địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nay bà Th khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung với ông L, nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Nam ngày 29/12/1996, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Th và ông L sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và ông L có những lời nói, hành động làm ảnh hưởng đến tâm lý, đe dọa đến tính mạng của bà và nhiều lần đánh đập bà. Ông L thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm và bà Th hay căng thẳng, xúc phạm ông nên nhiều lúc ông cư xử không tế nhị, đánh đập bà Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng các được sự vẫn không thỏa Thuận được với nhau, bà Th vẫn cương quyết ly hôn, ông L mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng không có hành động gì để khắc phục mâu thuẫn. Hiện nay, bà Th và ông L đã không còn chung sống với nhau và không con quan tâm, chăm sóc nhau, bà L về nhà mẹ ruột sinh sống. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Bà Th và ông L có hai con chung tên Huỳnh Thị Phương T, sinh ngày 28/8/1997 và Huỳnh Quang H, sinh ngày 12/12/2003. Cháu T nay đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu H đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 22/7/2019, Ủy ban nhân dân xã M cung cấp: “*Bà Th và ông L đều có khả năng, điều kiện để nuôi cháu Huỳnh Quang H và cả hai đều có thu nhập ổn định, bà Th là giáo viên cấp 2 còn ông L làm kinh tế vườn, trang trại*”. Cháu H hiện đang ở với bà Th nên để không làm xáo trộn trong sinh hoạt và đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu H; Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Dương Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Th về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Thị Th và ông Huỳnh L.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Quang H, sinh ngày 12/12/2003 cho bà Dương Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng bà Dương Thị Th phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007044 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2019).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA